

Số: /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Trạm nghiên xi măng Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn**

(Cấp lần đầu: ngày 12 tháng 6 năm 2019)

(Điều chỉnh lần thứ nhất: ngày 09 tháng 10 năm 2019)

(Điều chỉnh lần thứ hai: ngày 21 tháng 4 năm 2020)

(Điều chỉnh lần thứ ba: ngày 13 tháng 7 năm 2020)

(Điều chỉnh lần thứ tư: ngày tháng năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu
thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi
hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến
hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến
đầu tư; sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Công văn số 963/BXD-VLXD ngày 06/3/2024 của Bộ Xây dựng về
việc nâng công suất trạm nghiên xi măng Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn,
tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 4550-CV/VPTU
ngày 25/12/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về chủ trương nâng công suất và mở
rộng diện tích đất thực hiện dự án trạm nghiên xi măng Long Sơn tại Khu kinh
tế Nghi Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trạm nghiên xi măng*

Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 09/10/2019, Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trạm nghiên xi măng Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn nộp;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tại Tờ trình số 1346/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 09/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trạm nghiên xi măng Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn của Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn (được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 09/10/2019, Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh), với các nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất

Diện tích đất thực hiện dự án quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành: “*Diện tích đất thực hiện dự án: khoảng 8,3 ha (diện tích chính thức sẽ theo quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai

Phạm vi, ranh giới khu đất thực hiện dự án quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“a) *Phạm vi khu đất được xác định tại tờ bản đồ số 04 bản đồ đo vẽ theo hiện trạng sử dụng đất xã Nghi Sơn tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2011, tờ bản đồ số 03 bản đồ đo vẽ theo hiện trạng sử dụng đất xã Hải Hà tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2011, tờ bản đồ số 26 bản đồ đo vẽ theo hiện trạng sử dụng đất xã Hải Thượng tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2011.*

b) *Ranh giới, tọa độ vị trí cụ thể:*

Điểm	Tọa độ (hệ tọa độ VN2000)	
	X (m)	Y (m)
M1	2137076.55	585790.25
M2	2137119.09	585790.23

Điểm	Tọa độ (hệ tọa độ VN2000)	
	X (m)	Y (m)
M3	2137161.62	585790.54
M4	2137326.49	585791.35
M5	2137398.20	585784.43
M6	2137467.38	585764.18
M7	2137468.80	585763.59
M8	2137450.01	585685.84
M9	2137403.18	585697.16
M10	2137362.91	585530.58
M11	2137010.53	585615.93

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba

Quy mô, công suất của dự án quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành: “*Quy mô, công suất dự án sau khi điều chỉnh:*

a) *Đầu tư các hạng mục công trình chính: trạm tiếp nhận clinker, silo chứa clinker, các nhà kho chứa thạch cao và phụ gia, trạm đập và tiếp nhận thạch cao, phụ gia, trạm định lượng nghiền xi măng 1&2, nhà nghiền xi măng 1&2, silo chứa xi măng, nhà đóng bao và xuất sản phẩm, trạm khí nén, trạm điện khu vực đóng bao, trạm điện khu vực kho phụ gia, silo chứa tro bay, nhà để xe, trạm điện chính 110kV, kho chứa rác thải, trạm xử lý và cấp nước, trạm xử lý nước thải, trạm nghiền xi 1&2 và các hạng mục công trình phụ trợ khác (quy mô cụ thể của các hạng mục công trình sẽ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt).*

b) *Công suất thiết kế: khoảng 3,4 triệu tấn xi măng/năm.”*

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư

Tổng vốn đầu tư của dự án quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành: “*Tổng vốn đầu tư dự án sau khi điều chỉnh: khoảng 1.700 tỷ đồng; trong đó: vốn tự có của Công ty 453,39 tỷ đồng (chiếm 26,67%); vốn vay từ ngân hàng 1.246,61 tỷ đồng (chiếm 73,33%).*”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục, lắp đặt bổ sung các dây chuyền công nghệ tiên tiến hơn nhằm nâng

công suất dự án từ 1,45 triệu tấn xi măng/năm lên thành 3,4 triệu tấn xi măng/năm; sớm hoàn thành công tác xây dựng và đưa dự án đi vào hoạt động; hằng quý, hằng năm, báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và cơ quan Thống kê trên địa bàn về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

b) Nghiên cứu phương án bố trí không gian khu vực đất hậu phương cảng và khu vực trạm nghiền xi măng hợp lý, khoa học; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc cam kết tại văn bản số 0214-1/CNLS-CV ngày 14/02/2024 về việc sử dụng chung các hạng mục công trình hạ tầng trạm nghiền xi măng Long Sơn và khu bến cảng tổng hợp, đảm bảo diện tích sử dụng khu vực hậu phương khu bến Long Sơn đủ năng lực đáp ứng nhu cầu lưu trữ và thông qua hàng hóa theo công suất cảng, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư khai thác cảng biển.

c) Lựa chọn công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng các tiêu chí về tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, đảm bảo các yêu cầu về sản phẩm, bảo vệ môi trường phù hợp với chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thủ tục quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, pháp luật có liên quan và các nội dung quy định tại Quyết định này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

a) Sở Giao thông vận tải phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam rà soát, xác định diện tích, phạm vi, ranh giới cụ thể khu đất thực hiện dự án cảng tổng hợp Long Sơn làm cơ sở xác định phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết nhóm 2 và quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung của khu vực và các quy hoạch có liên quan.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp cập nhật phạm vi khu đất thực hiện dự án trạm nghiền xi măng Long Sơn từ đất cảng biển thành đất có chức năng công nghiệp và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trình phê duyệt, đảm bảo theo quy định.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác, phù hợp của nội dung tham mưu, thẩm định, tham gia ý kiến và các điều kiện theo quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng,

nhiệm vụ của các đơn vị, có liên quan đến dự án nêu trên nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định, tham gia ý kiến); đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết kịp thời những công việc liên quan đến dự án trên theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 12/6/2019, Quyết định 4093/QĐ-UBND ngày 09/10/2019, Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp một bản cho Công ty TNHH công nghiệp Long Sơn, một bản gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, một bản được lưu tại UBND tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN, NN. (206.2024)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm